

### BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Ngày 09/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Báo cáo số 122/BC-HĐND về việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến kết luận tại phiên họp thứ 23 Thường trực HĐND tỉnh khóa IV, ngày 07-08 tháng 12 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu các quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến báo cáo, giải trình như sau:

1. Đối với nội dung đề nghị bổ sung “Lệ phí gia hạn cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam”, nội dung này Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

- Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 03/VBHN-BTC ngày 05/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì: “*Lệ phí cấp (cấp, cấp lại, gia hạn) giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam là khoản thu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam*”.

- Tại Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đã ban hành quy định mức thu đối với cấp mới, cấp lại “*Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam*”, chưa quy định mức thu **gia hạn**. Tuy nhiên, qua rà soát thì trong thời gian vừa qua trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh các đối tượng đề nghị gia hạn Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa xây dựng bổ sung quy định “*Lệ phí cấp gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam*” vào dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy định ban hành kèm theo Nghị

quyết số 03/2020/NQ-HĐND vào kỳ họp lần này. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan phối hợp rà soát đối tượng, đánh giá tác động, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung cho phù hợp với quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và báo cáo tóm tắt Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*dự thảo nghị quyết và báo cáo tóm tắt được gửi kèm theo Báo cáo này*).

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu của Ủy ban nhân dân tỉnh, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**

DỰ THẢO LẦN 5  
(ngày 09/12/2022)

## NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỶ HỌP LẦN THỨ 05

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh*

*Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 06 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (*sau đây gọi là Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND*).

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND như sau:

*“4. Các trường hợp được miễn:*

*a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và cấp đổi giấy chứng nhận theo dự án của Nhà nước mà kinh phí thực hiện được chi trả từ ngân sách nhà nước.*

*b) Đăng ký biến động do điều chỉnh diện tích đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội.*

*c) Đăng ký biến động do thay đổi địa giới hành chính, thay đổi tên địa danh theo nghị quyết, quyết định của cơ quan có thẩm quyền; đăng ký biến động do thay đổi từ Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân.*

*d) Đính chính, cấp đổi do đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà sai sót do lỗi của cơ quan nhà nước trong quá trình làm thủ tục đính chính, cấp đổi Giấy chứng nhận.*

*đ) Hộ nghèo; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, buôn, bon có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.*

*\* Các đối tượng được miễn phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc các trường hợp quy định tại điểm b, c, d nêu trên nhưng có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận mới thay vì đính chính thông tin trên Giấy chứng nhận đã có thì phải chịu chi phí phát sinh làm Giấy chứng nhận (bao gồm chi phí mua phôi và các chi phí liên quan khác) theo giá hiện hành.”*

2. Sửa đổi Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND như sau:

*“Điều 12. Phí Thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường:*

*a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân có đề nghị và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.*

*b) Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Gia Nghĩa.*

c) *Mức thu:*

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Mức thu (đồng)</i>
<b>1</b>	<b><i>Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp</i></b>	
1.1	<i>Cấp giấy phép môi trường (Trường hợp đi kiểm tra thực địa)</i>	11.500.000
1.2	<i>Cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không đi kiểm tra thực địa)</i>	9.400.000
1.3	<i>Cấp lại giấy phép môi trường</i>	100% mức phí cấp lần đầu tương ứng
1.4	<i>Điều chỉnh giấy phép môi trường</i>	50% mức phí cấp lần đầu tương ứng
<b>2</b>	<b><i>Giấy phép do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp</i></b>	
2.1	<i>Cấp giấy phép môi trường (Trường hợp đi kiểm tra thực địa)</i>	5.500.000
2.2	<i>Cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không đi kiểm tra thực địa)</i>	3.000.000
2.3	<i>Cấp lại giấy phép môi trường</i>	100% mức phí cấp lần đầu tương ứng
2.4	<i>Điều chỉnh giấy phép môi trường</i>	50% mức phí cấp lần đầu tương ứng

\* *Mức thu phí trên không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.*

*d) Các trường hợp được miễn, giảm: Không”.*

3. Bổ sung điểm d khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND như sau:

*“d) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.*

**Điều 2.** Bãi bỏ khoản 4 Điều 13; Điều 15; Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND.

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các hồ sơ liên quan đến các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông đã sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tại Nghị quyết này, được cơ quan có thẩm quyền giải quyết và hoàn tất thủ tục thu phí trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng mức thu, quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IV, Kỳ họp lần thứ 05 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- UB Tài chính – Ngân sách Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HDND tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTTT tỉnh; Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, TT-DN, HC-TC-QT, HSKH,...

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**

## TÓM TẮT TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông**

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới, như:

- Bãi bỏ quy định về lệ phí cấp Chứng minh nhân dân.
- Sửa đổi danh mục "*Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi*" thành "*Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường*";

Bên cạnh đó, theo kiến nghị của một số đơn vị thu phí, các Sở chuyên ngành thì một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên, môi trường theo quy định hiện hành chưa phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường mới ban hành (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022); tình hình dịch Covid - 19 có tác động tiêu cực đến đời sống của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông là cần thiết, phù hợp và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

### II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sửa đổi, bổ sung đối tượng được miễn Phí Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thời gian qua, nhiều hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh phản ánh việc thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 3 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh còn chưa phù hợp, cụ thể:

+ Cơ quan có thẩm quyền vẫn thực hiện thu phí đối với trường hợp đăng ký biến động do thay đổi địa giới hành chính, thay đổi tên địa danh theo Nghị quyết, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; đăng ký biến động do thay đổi từ Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân; đăng ký biến động do điều chỉnh diện tích đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội. Trên thực tế việc đăng ký biến động do thay đổi địa giới hành chính, thay đổi tên địa danh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và điều chỉnh diện tích trên giấy chứng nhận đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội được thực hiện theo chính sách của Nhà nước, không xuất phát từ nhu cầu của người sử dụng đất để thu phí thẩm định.

+ Tại khoản 4 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND chưa quy định miễn thu phí đối với trường hợp hộ nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, buôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Căn cứ tình hình tại địa phương và để tạo điều kiện cho người dân thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng, dân tộc thiểu số,... Ủy ban nhân dân kính đề nghị Hội đồng nhân dân điều chỉnh đối tượng được miễn Phí Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*nội dung sửa đổi, bổ sung như dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

2. Sửa đổi tên gọi, đối tượng nộp phí, cơ quan thu, mức thu, đối tượng miễn giảm Phí Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi:

- Theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì thủ tục cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước, xả nước thải vào công trình thủy lợi đã được bãi bỏ và lồng ghép nội dung này trong quy trình cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

- Tại khoản 3 Điều 45 Luật Bảo vệ môi trường thì: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân sửa đổi tên gọi, đối tượng nộp phí, cơ quan thu, mức thu, đối tượng miễn giảm Phí Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi tại Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND (*nội dung sửa đổi như dự thảo Nghị quyết kèm theo*).



3. Bổ sung điểm d (quy định đối tượng được miễn Lệ phí hộ tịch) vào khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông:

Theo quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, sửa đổi nội dung về miễn, giảm Lệ phí Hộ tịch như sau: “*Miễn, giảm lệ phí hộ tịch theo quy định tại Điều 10 Luật Phí và lệ phí và khoản 1 Điều 11 Luật Hộ tịch*”. Do đó, kính trình Hội đồng nhân dân bổ sung đối tượng được miễn Lệ phí hộ tịch như nội dung nêu trên vào khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, như sau:

*“d) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.*

4. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính: “*Bãi bỏ quy định về Lệ phí cấp chứng minh nhân dân điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

Do đó, kính đề nghị Hội đồng nhân dân căn cứ, bãi bỏ quy định Lệ phí cấp chứng minh nhân dân tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

5. Theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác thông tin đất đai thì:

*“Trường hợp cung cấp dữ liệu đất đai để phục vụ cho các mục đích quốc phòng và an ninh, phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp, cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan, không thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.*

*Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp được cung cấp dữ liệu đất đai không phải trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai”.*

Ngày 31/12/2019, Bộ Tài nguyên Môi trường ban hành Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó đã bãi bỏ các quy định nêu trên.

Do đó, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bãi bỏ quy định các trường hợp không thu phí tại khoản 4 Điều 13 Quy định ban hành kèm theo

Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

6. Bãi bỏ Điều 15 về “*Lệ phí Đăng ký cư trú*” Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, quy định thời gian có hiệu lực của dự thảo Nghị quyết: “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IV, Kỳ họp lần thứ 05 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023*”. Lý do:

- Tại khoản 3 Điều 38 Luật Cư trú năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021) quy định: “*Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022*”.

- Mặt khác, hiện nay Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý Lệ phí Đăng ký cư trú áp dụng cho toàn quốc (đã lấy ý kiến các tỉnh, thành phố tại Công văn số 9296/BTC-CST ngày 15/9/2022). Do đó, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ quy này và quy định ngày hiệu lực văn bản là ngày 01/01/2023.

Với nội dung như trên, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

---